

I - NHỮNG GIAI ĐOẠN CHÍNH TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT SINH LOÀI NGƯỜI

Các dẫn liệu cổ sinh học cũng như sinh học phân tử đã chứng minh rằng loài người được phát sinh từ tổ tiên chung với vượn người (thuộc bộ Linh trưởng, lớp Thú) và tiến hoá theo kiểu phân nhánh trái qua các giai đoạn chính sau đây : vượn người hoá thạch, người vượn hoá thạch (người tối cổ), người cổ và người hiện đại.

1. Các dạng vượn người hoá thạch

Dạng vượn người hoá thạch cổ có liên quan đến nguồn gốc loài người là Đriôpítéc (*Dryopithecus africanus*) (còn có tên gọi là Proconsul) được Goddon (Gordon) phát hiện năm 1927 ở châu Phi, sống cách đây khoảng 18 triệu năm. Từ Đriôpítéc tiến hoá thành người qua trung gian người vượn đã tuyệt diệt là Ôxtralôpítéc (hình 45.1)

2. Các dạng người vượn hoá thạch (còn gọi là người tối cổ)

Ôxtralôpítéc (*Australopithecus*) là dạng người vượn sống ở cuối kỉ Đệ tam, cách đây khoảng 2-8 triệu năm. Chúng đã chuyển từ lối sống trên cây xuống sống ở mặt đất, đi bằng 2 chân, thân hơi khom về phía trước. Chúng có chiều cao 120-140cm, nặng 20-40kg, có hộp sọ 450-750cm³. Chúng đã biết sử dụng cành cây, hòn đá, mảnh xương thú để tự vệ và tấn công. Hoá thạch của Ôxtralôpítéc được phát hiện lần đầu tiên năm 1924 ở Nam Phi và được đặt tên là *Australopithecus africanus*.

Từ đó về sau, các nhà cổ sinh học đã phát hiện nhiều mẫu hoá thạch người vượn Ôxtralôpítéc ở Nam Phi và Đông Phi, thuộc ít nhất bảy loài khác nhau, có niên đại 2-6 triệu năm. Chúng giống với người ở nhiều đặc điểm (đi bằng hai chân, biết sử dụng công cụ...) và chúng là mắt xích trung gian giữa tổ tiên xa xôi của loài người với dòng người hiện đại.

▼ *Hãy tìm những đặc điểm sai khác giữa người vượn hoá thạch với vượn người.*

3. Người cổ Homo

Người cổ Homo là các dạng người thuộc chi Homo đã tuyệt diệt sống cách đây 35 000 năm-2 triệu năm.

a) *Homo habilis* (người khéo léo) : Hoá thạch đầu tiên được tìm thấy ở Onduvai (Tanzania) năm 1961-1964 do vợ chồng Liccây (Leakeys) và được đặt tên là *Homo habilis*. Người khéo léo là những người đầu tiên sống cách đây khoảng 1,6-2 triệu năm, cao khoảng 1-1,5m, nặng 25-50 kg, có hộp sọ 600-800 cm³. Họ sống thành đàn, đi thẳng đứng, tay biết chế tác và sử dụng công cụ bằng đá.

b) *Homo erectus* (người đứng thẳng) : Người đứng thẳng là loài người cổ tiếp theo người khéo léo, sống cách đây 35 000 năm - 1,6 triệu năm (hình 45.1). Hoá thạch của họ được tìm thấy không chỉ ở châu Phi mà ở cả châu Âu, châu Á và châu Đại Dương.

- Người cổ Java (người Pitêcantrôp) được Duyboa (Dubois) phát hiện ở Java (Indônêxia) năm 1891. Người cổ Java sống cách đây 80 vạn - 1 triệu năm, cao 1,7m, hộp sọ 900-950cm³, đi thẳng đứng, biết chế tạo và sử dụng công cụ bằng đá.
- Người cổ Bắc Kinh (người cổ Xinantrop) được phát hiện năm 1927 ở Chu Khẩu Điếm gần Bắc Kinh (Trung Quốc). Người cổ Bắc Kinh sống cách đây 50-70 vạn năm, có hộp sọ 1000 cm³, đi thẳng đứng, biết chế tác và sử dụng công cụ bằng đá, bằng xương, biết dùng lửa.
- Người Heidenbec được phát hiện năm 1907 tại Heidenbec (Đức), có lẽ đã tồn tại ở châu Âu cách đây khoảng 500 000 năm cũng thuộc loài *Homo erectus*.
- Ở Việt Nam, trong những năm 1960-1970 đã phát hiện nhiều di tích khảo cổ (răng, công cụ đá ...) chứng minh rằng xưa kia đã từng là nơi sinh sống của người cổ Homo.

▼ *Hãy tìm những đặc điểm sai khác giữa người đứng thẳng *Homo erectus* với người vượn hoá thạch.*

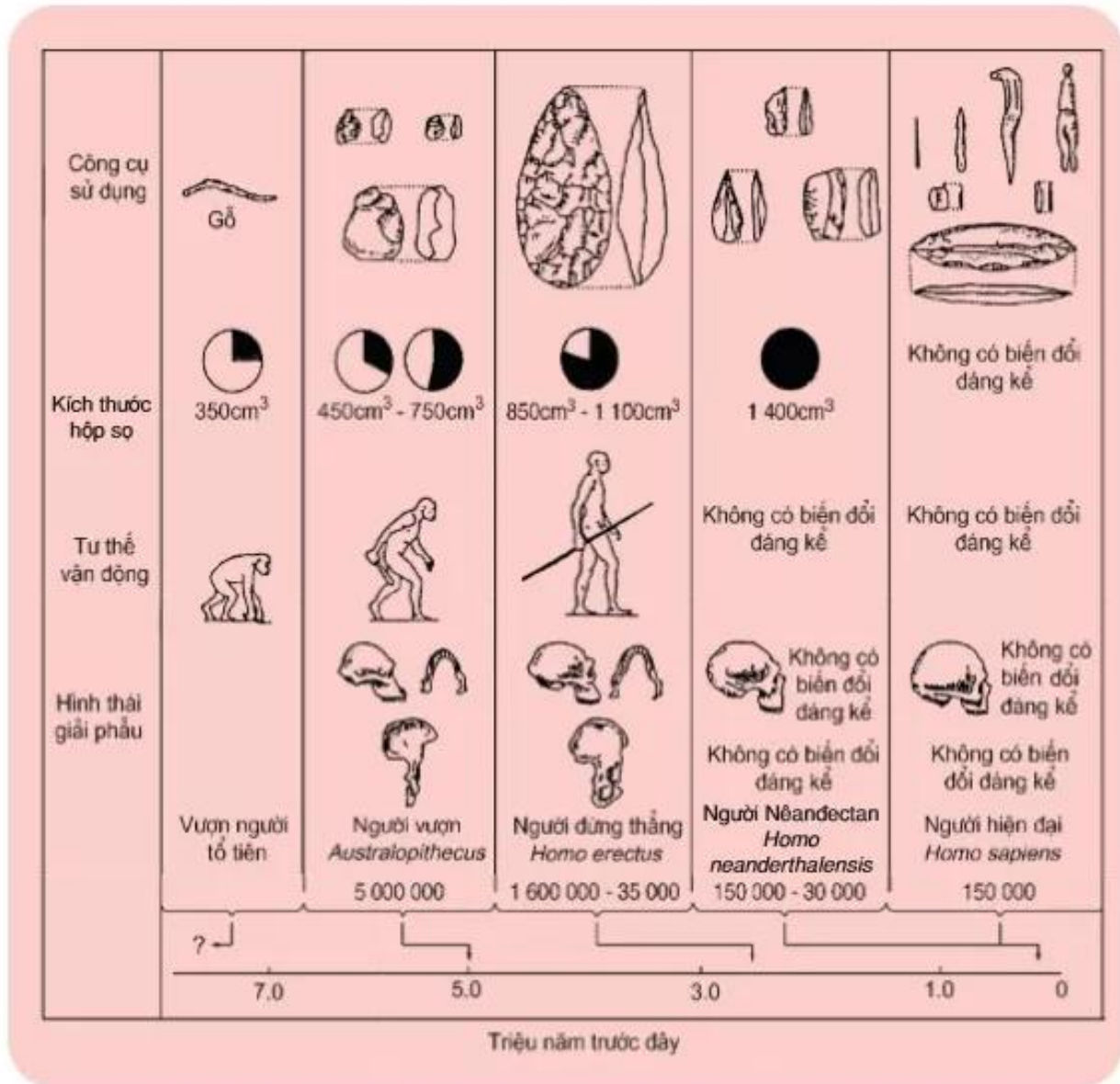
c) *Homo neanderthalensis* (người Nêandectan)

Người cổ *Homo erectus* đã biến mất cách đây khoảng 200 000 - 35 000 năm, nhường chỗ cho người Nêandectan (*Homo neanderthalensis*). Hoá thạch của người Nêandectan được phát hiện đầu tiên năm 1856 ở Nêandec (Đức), về sau được tìm thấy cả ở khắp châu Âu, Á, Phi. Người Nêandectan có tầm thước trung bình (1,55-1,66 m), hộp sọ 1400 cm³, xương hàm gần giống với người, có lối cầm (có thể đã có tiếng nói), sống thành đàn 50-100 người, chủ yếu trong các hang. Họ đã biết dùng lửa thông thạo, săn bắt và hái lượm, công cụ của họ khá phong phú, chủ yếu được chế tác từ đá silic thành dao sắc, rìu mũi nhọn, đã bước đầu có đời sống văn hoá. Người Nêandectan tồn tại cách đây 30 000 - 150 000 năm và đã tuyệt diệt. Người Nêandectan không phải là tổ tiên trực tiếp của người hiện đại mà là một nhánh phát triển trong chi *Homo* cùng tồn tại một thời gian dài, sau đó biến mất nhường chỗ cho người hiện đại.

4. Người hiện đại (*Homo sapiens*)

Hoá thạch người đầu tiên được tìm thấy ở làng Crômanhôn (Pháp) năm 1868, về sau còn được phát hiện ở nhiều nơi thuộc châu Âu và châu Á. Người Crômanhôn

sống cách đây 35 000 - 50 000 năm, cao 1,80m, nặng 70kg, hộp sọ 1 700cm³, hàm dưới có lõi cắm rõ chứng tỏ tiếng nói đã phát triển. Họ giống hệt người hiện đại ngày nay, chỉ khác là răng to khoẻ. Họ đã chế tạo và sử dụng nhiều công cụ tinh xảo bằng đá, xương, sừng như rìu có lỗ để tra cán, lao nhọn có ngạnh, kim khâu và móc câu bằng xương. Họ sống thành bộ lạc, đã có nền văn hoá phức tạp, có mầm mống mi thuật và tôn giáo.



Hình 45.1. Sự phát triển loài người cách nay 4 triệu năm

Người Crômanhôn kết thúc thời đại đồ đá cũ (3,5 vạn - 2 triệu năm), sau đó là thời đại đồ đá giữa (1,5 - 2 vạn năm) rồi đến thời đại đồ đá mới (7 - 10 nghìn năm), tiếp theo là thời đại đồ đồng, đồ sắt... Trồng trọt và chăn nuôi đã có cách đây khoảng 10 000 năm.

Qua quá trình phát triển lâu dài, loài người đã phân hoá thành một số chủng tộc, phân bố khắp các châu lục. Các chủng tộc da vàng (chủ yếu sống ở châu Á), chủng tộc da trắng (chủ yếu sống ở châu Âu), chủng tộc da đen (chủ yếu sống ở châu Phi) tuy khác nhau về nhiều đặc điểm (như : hình thái cơ thể, màu da, màu tóc, màu mắt, ngôn ngữ, phong tục, tập quán...) nhưng đều có chung nguồn gốc và thuộc một loài là loài người (*Homo sapiens*). Theo tiến trình phát triển của khoa học và công nghệ, sự cách li địa lí giữa các chủng tộc bị phá vỡ, các chủng tộc khác nhau có điều kiện giao lưu, hoà đồng tạo nên hỗn hợp chủng tộc đa dạng, phong phú của loài người hiện nay.

II - CÁC NHÂN TỐ CHI PHỐI QUÁ TRÌNH PHÁT SINH LOÀI NGƯỜI

Loài người (*Homo sapiens*) được phát sinh và tiến hoá dưới tác động của các nhân tố tự nhiên (nhân tố sinh học) và xã hội (nhân tố văn hoá).

1. Tiến hoá sinh học

Các nhân tố sinh học đã đóng vai trò chủ đạo trong giai đoạn tiến hoá của người vượn hoá thạch và người cổ. Những biến đổi trên cơ thể người vượn hoá thạch (đi bằng hai chân, sống trên mặt đất...) cũng như của người cổ (bộ não phát triển, biết chế tạo và sử dụng công cụ lao động...) là kết quả của quá trình tích lũy các biến dị di truyền (đột biến trong hệ gen và bộ NST) kết hợp với chọn lọc tự nhiên (những thay đổi trên vỏ Trái Đất, hoạt động núi lửa, động đất, gia tăng nền phóng xạ, thay đổi lục địa...).

2. Tiến hoá xã hội

Con người không chỉ là sản phẩm của tự nhiên mà còn là sản phẩm của xã hội. Từ giai đoạn con người sinh học được hình thành (đi thẳng đứng bằng hai chân, tay được giải phóng, bộ não phát triển, biết chế tạo và sử dụng công cụ lao động) chuyển sang giai đoạn con người xã hội (sống thành xã hội, có ngôn ngữ để giao tiếp, có đời sống văn hoá...), tuy các nhân tố chọn lọc tự nhiên vẫn còn có tác động, nhưng các nhân tố văn hoá, xã hội (cải tiến công cụ lao động, phát triển lực lượng sản xuất, cải tạo quan hệ sản xuất, quan hệ xã hội...) đã trở thành nhân tố quyết định của sự phát triển của con người và xã hội loài người.

- Loài người được phát sinh và tiến hoá từ tổ tiên dạng vượn người Đriôpítéc trải qua giai đoạn người vượn Ôxtralôpítéc (đã có đặc điểm của người là đi bằng hai chân), tiến lên giai đoạn người cổ *Homo erectus* (tiến hoá hơn ở chỗ đã có bộ não phát triển và biết chế tạo sử dụng công cụ lao động).

Từ *Homo erectus* tiến hoá thành người hiện đại *Homo sapiens*.

- Sự phát sinh và tiến hoá của loài người và xã hội loài người chịu tác động của nhân tố sinh học và nhân tố xã hội nhưng các nhân tố xã hội là tác nhân quyết định.

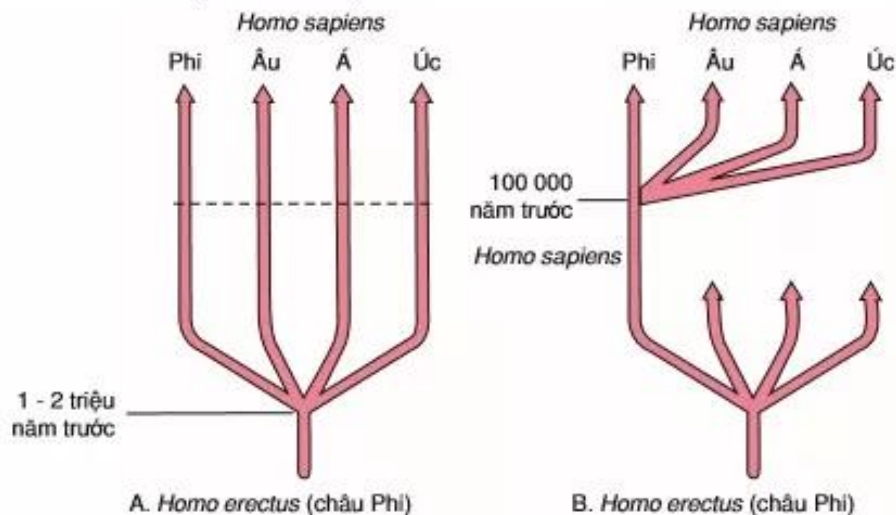
Câu hỏi và bài tập

1. Hãy vẽ bảng và nêu các đặc điểm sai khác giữa vượn người, người vượn hoá thạch Ôxtralôpítéc, người cổ *Homo habilis*, người cổ *Homo erectus* và người hiện đại *Homo sapiens*.
2. Hãy tìm những dẫn liệu chứng minh loài người có chung nguồn gốc với vượn người.
3. Nhân tố sinh học và nhân tố xã hội tác động như thế nào đến sự phát sinh và phát triển của loài người? Tại sao lại nói nhân tố xã hội là quyết định?
4. Những nhân tố tự nhiên và xã hội nào hiện nay đang tác động xấu đến sức khoẻ và đạo đức con người?
5. Hãy chọn phương án trả lời đúng. Loài người xuất hiện vào đại nào sau đây?
 - A. Đại Cổ sinh.
 - B. Đại Tân sinh.
 - C. Đại Trung sinh.
 - D. Đại Nguyên sinh, Thái cổ.

Em có biết

VỀ NGUỒN GỐC CỦA LOÀI NGƯỜI HIỆN ĐẠI CÓ 2 GIẢ THUYẾT (HÌNH 45.2) :

a) Thuyết đa vùng (multiregional theory) cho rằng người hiện đại *Homo sapiens* là hậu thế của nhiều dòng người *Homo erectus* (sống cách đây khoảng 1 - 2 triệu năm) xuất hiện ở các châu lục khác nhau (hình 45.2.A).



Hình 45.2. Giả thuyết về 2 mô hình phát sinh người hiện đại.

A - Mô hình đa vùng ; B - Mô hình đơn nguồn

b) Thuyết đơn nguồn (monogenesis theory), còn được gọi là thuyết ngoài châu Phi (out-of-Africa theory) (hình 45.2.B) cho rằng người hiện đại đầu tiên xuất hiện ở châu Phi cách đây khoảng 100 000 - 150 000 năm. Họ đã di cư đến sinh sống ở các vùng khác nhau trên Trái Đất và hình thành nên các chủng tộc khác nhau hiện nay.

Ở Việt Nam đã có nhiều dẫn liệu về khảo cổ học chứng minh rằng xưa kia đã từng là nơi sinh sống của người cổ *Homo*.

- Năm 1960 đã tìm thấy ở núi Đọ (Thiệu Hoá, Thanh Hoá) nhiều hạch đá, mảnh tước, rìu tay có tuổi 40 vạn năm.
- Năm 1960 đã phát hiện ở núi Voi, cách núi Đọ 3 km, một di chỉ xưởng (vừa là nơi cư trú vừa là nơi chế tạo công cụ) của người cổ với diện tích 16 vạn m².
- Năm 1968, lần đầu tiên phát hiện 6 chiếc răng ở hang Thẩm Khuyên (Bình Gia, Lạng Sơn) được xác định là dạng trung gian giữa người cổ Xiantrôp và người Nêandectan.
- Ở hang Thẩm Ôm (miền Tây Nghệ Tĩnh cũ), ở hang Hùm (Hoàng Liên Sơn cũ) đã phát hiện các răng có nhiều đặc điểm của người hiện đại gần với người Crômanhôn.